

## DANH SÁCH ỨNG VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Nhiệm kỳ 2022 – 2026**

*(theo thứ tự alphabet của tên ứng viên)*

|     | <b>Họ tên</b>            | <b>Ghi chú</b>                                                                                                                         |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Ông Alain Xavier Cany    | Do cổ đông Platinum Victory Pte. Ltd. nắm giữ 10,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử                                         |
| 2.  | Bà Đặng Thị Thu Hà       | Do cổ đông Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) nắm giữ 36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử                 |
| 3.  | Ông Đỗ Lê Hùng           | Ứng viên độc lập, do HĐQT giới thiệu                                                                                                   |
| 4.  | Ông Lê Thành Liêm        | Do cổ đông Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) nắm giữ 36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử                 |
| 5.  | Bà Mai Kiều Liên         | Tổng Giám đốc, do HĐQT giới thiệu                                                                                                      |
| 6.  | Ông Lee Meng Tat         | Do nhóm cổ đông F&N Dairy Investment Pte Ltd và F&N Bev Manufacturing Pte Ltd nắm giữ 20,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử |
| 7.  | Ông Michael Chye Hin Fah | Do nhóm cổ đông F&N Dairy Investment Pte Ltd và F&N Bev Manufacturing Pte Ltd nắm giữ 20,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử |
| 8.  | Ông Nguyễn Hạnh Phúc     | Ứng viên độc lập, do HĐQT giới thiệu                                                                                                   |
| 9.  | Ông Hoàng Ngọc Thạch     | Do cổ đông Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) nắm giữ 36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử                 |
| 10. | Bà Tiêu Yến Trinh        | Ứng viên độc lập, do HĐQT giới thiệu                                                                                                   |

Vui lòng xem chi tiết thông tin của các ứng viên ở trang sau.

# Ông ALAIN XAVIER CANY

ỦNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026

## 1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **ALAIN XAVIER CANY**
- Ngày tháng năm sinh: **06/04/1949**
- Giới tính: **Nam**
- Quốc tịch: **Pháp**
- Chức vụ hiện nay:
  - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021, CTCP Sữa Việt Nam
  - Trưởng Đại diện Jardine Matheson Limited (Việt Nam), công ty mẹ của Jardine Cycle & Carriage Limited.
  - Chủ tịch Danh dự Hội đồng Tín thác Saigon Children's Charity CIO.
  - Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) (từ tháng 02/2017).
  - Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Thương mại – Đầu tư Liên Á Châu (từ tháng 01/2014)
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần REE
- Trình độ văn hóa: **Tú tài**



## 2. Trình độ chuyên môn:

| Thời gian | Trường/Nơi đào tạo                | Bằng cấp |
|-----------|-----------------------------------|----------|
| 1968      | Baccalaureat at Academie de Paris | A Level  |

## 3. Quá trình công tác

| Thời gian   | Chức vụ                                                         | Tên tổ chức                        |
|-------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 1969 - 1985 | Nắm giữ nhiều vị trí điều hành, bao gồm vị trí Trưởng Chi Nhánh | CREDIT COMMERCIAL DE FRANCE - PHÁP |

|                   |                                                                                                                      |                                                   |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1985 - 1988       | Tổng Giám Đốc và Trưởng Phòng Phát Triển Kinh Doanh                                                                  | CREDIT COMMERCIAL DE FRANCE – CHI NHÁNH HỒNG KÔNG |
| 1988 - 1990       | Trưởng Đại Diện                                                                                                      | CREDIT COMMERCIAL DE FRANCE – SEOUL (HÀN QUỐC)    |
| 1990 - 1994       | Giám Đốc Điều Hành khu vực Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông và Đài Loan                                               | BANQUE WORMS – CHI NHÁNH HỒNG KÔNG                |
| 1994 - 2000       | Giám Đốc Điều Hành khu vực Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông và Đài Loan.<br><br>Chủ tịch CCF Charterhouse (Asia) Ltd. | CREDIT COMMERCIAL DE FRANCE – CHI NHÁNH HỒNG KÔNG |
| 2000 - 2003       | Trưởng Bộ Phận Phát Triển Kinh Doanh Châu Âu – Châu Á Thái Bình Dương                                                | HSBC, ASIA PACIFIC HEAD OFFICE tại Hồng Kông      |
| 2003 - 2007       | Chủ tịch và Giám Đốc Điều Hành                                                                                       | HSBC VIỆT NAM                                     |
| 8/2007 – hiện tại | Chủ tịch Tập đoàn tại Việt Nam                                                                                       | JARDINE MATHESON LIMITED                          |

Khác:

- Cố vấn Ngoại thương cho Chính phủ Pháp từ năm 1999
- 2005 – 2012/2021-hiện tại: Chủ tịch EuroCham (Hiệp Hội Châu Âu tại Việt Nam)
- 2012 - 2014: Đồng Chủ tịch Vietnam Business Forum (VBF)
- 2008 -2015: Thành viên Hội đồng quản trị Asia Commercial Bank (ACB)
- 2021- hiện nay: Thành viên hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch REE Corporation

#### **4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

| <b>Tên tổ chức liên quan</b> | <b>Mối quan hệ với ứng viên</b> | <b>Địa chỉ liên hệ</b> | <b>Số cổ phiếu Vinamilk đang sở hữu</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Vinamilk</b> | <b>Thời gian bắt đầu là người có liên quan của ứng viên</b> |
|------------------------------|---------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
|------------------------------|---------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|

|                                                                                                                                                                          |                              |                                                                                                   |             |        |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|
| VPDD<br>Jardine<br>Matheson<br>Limited<br>(Vietnam):<br>Là công ty<br>mẹ quản lý<br>PLATINUM<br>VICTORY<br>PTE.LTD,<br>đang nắm giữ<br>10,62% cổ<br>phần tại<br>Vinamilk | Trưởng văn phòng<br>đại diện | C/o 14/F,<br>Unit 14.3,<br>Tòa nhà<br>E.town<br>Central, 11<br>Đoàn Văn<br>Bơ, P13,Q.4,<br>Tp.HCM | 221.856.553 | 10,62% | 31/3/2018 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|

**5. Tên cổ đông đề cử:**

- PLATINUM VICTORY PTE.LTD

# Bà ĐẶNG THỊ THU HÀ

ỦNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026

## 1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **ĐẶNG THỊ THU HÀ**
- Ngày tháng năm sinh: **18/10/1973**
- Giới tính: **Nữ**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Chức vụ hiện nay:
  - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021, CTCP Sữa Việt Nam
  - Chủ tịch HĐQT, CTCP Dược Hậu Giang.
  - Thành viên HĐQT, CTCP Thuốc ung thư Benovas.
  - Trưởng Ban Đầu tư 3, SCIC.
- Trình độ văn hóa: **Thạc sỹ**



## 2. Trình độ chuyên môn:

| Thời gian       | Trường/Nơi đào tạo       | Bằng cấp                              |
|-----------------|--------------------------|---------------------------------------|
| 9/1991-7/1995   | Đại học kinh tế quốc dân | Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh |
| 9/1996-7/2000   | Đại học Quốc gia Hà Nội  | Cử nhân ngoại ngữ - Tiếng Anh         |
| 11/2006-11/2008 | Viện quản trị kinh doanh | Thạc sỹ quản trị kinh doanh - MBA     |

## 3. Quá trình công tác

| Thời gian       | Chức danh                                  | Đơn vị công tác                        |
|-----------------|--------------------------------------------|----------------------------------------|
| 7/1995 – 6/2000 | Phụ trách phòng kinh doanh xuất nhập khẩu  | Công ty Dệt kim Hà Nội                 |
| 9/2000 – 3/2007 | Giám sát viên phòng kế toán luân thủ       | Ngân hàng Mizuho Hà Nội                |
| 6/2007 – 6/2008 | Cán bộ phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp | Công ty cổ phần chứng khoán Tràn An    |
| 7/2008 – 8/2012 | Chuyên viên Ban Quản lý vốn đầu tư 4       | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC) |

|                  |                              |                                        |
|------------------|------------------------------|----------------------------------------|
| 8/2012 – 6/2015  | Phó Ban Quản lý vốn đầu tư 4 | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC) |
| 6/2015 – 12/2020 | Phó Ban Đầu tư 3             | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC) |
| 12/2020 – Nay    | Trưởng Ban Đầu tư 3          | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC) |

**4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

| <b>Tên tổ chức liên quan</b>                          | <b>Mối quan hệ với ứng viên</b>                   | <b>Địa chỉ liên hệ</b>                                  | <b>Số cổ phiếu Vinamilk đang sở hữu</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Vinamilk</b> | <b>Thời gian bắt đầu là người có liên quan của ứng viên</b> |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) | Trưởng ban - Ban đầu tư 3 / Đại diện vốn cho SCIC | Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy | 752.476.602                             | 36,00%                                | 15/4/2017                                                   |

**5. Tên cổ đông đề cử:**

- TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

# Ông ĐỖ LÊ HÙNG

ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026

## **1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên: **ĐỖ LÊ HÙNG**
- Ngày tháng năm sinh: **09 tháng 06 năm 1969**
- Giới tính: **Nam**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Chức vụ hiện nay:
  1. Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh – REE (từ tháng 03 năm 2021 đến nay)
  2. Phó trưởng Tiểu ban Kiểm toán & Tuân thủ – HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark (từ tháng 09/2020 đến nay)
  3. Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam – Sotrans (từ tháng 09 năm 2019 đến nay)
  4. Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (từ tháng 09 năm 2019 đến nay)
  5. Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - DHG Pharma (từ tháng 06 năm 2019 đến nay)
  6. Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán – Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Vinamilk (từ tháng 04 năm 2017 đến nay)
- Trình độ văn hóa: **Thạc sĩ**



## **2. Trình độ chuyên môn:**

| Thời gian | Trường/Nơi đào tạo                                           | Bằng cấp                         |
|-----------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1986-1990 | Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội (Học viện Tài chính) | Bằng cử nhân tài chính, kế toán  |
| 1994      | Dự án quản lý tài chính công Pháp - Việt                     | Chứng chỉ quản lý tài chính công |
| 1994-1995 | Trường Kho bạc quốc gia - Cộng hòa Pháp                      | Bằng thanh tra kho bạc           |
| 1997      | Đại học Paris – Dauphine - Cộng hòa Pháp                     | Chứng chỉ kế toán, kiểm toán     |

|           |                                            |                                                               |
|-----------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1998-2000 | Trường hành chính quốc gia - Cộng hòa Pháp | - Bằng tốt nghiệp quản lý công<br>- Bằng thạc sỹ quản lý công |
| 2005      | Đại học Queensland - Australia             | Chứng chỉ quản lý tài chính công                              |
| 2015      | PwC Việt Nam                               | Chứng chỉ kiểm soát nội bộ và phòng ngừa gian lận             |
| 03/2018   | Viện thành viên HĐQT Myanmar (MIOD)        | Chứng chỉ Chương trình Ủy ban Kiểm toán chuyên sâu            |
| 01/2019   | Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)       | Chứng chỉ Chương trình chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP)       |

### **3. Quá trình công tác**

| <b>Thời gian</b>    | <b>Chức vụ</b>                                     | <b>Tên tổ chức</b>                                    |
|---------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1991-2002           | Chuyên viên, chuyên viên chính kế toán kho bạc     | Vụ Kế toán - Kho bạc Nhà nước – Bộ Tài chính          |
| 04/2002-12/2007     | Phó Vụ trưởng                                      | Vụ Kế toán – Kho bạc Nhà nước – Bộ Tài chính          |
| 03/2008-12/2016     | Giám đốc Kiểm toán và Kiểm soát nội bộ             | Big C Việt Nam                                        |
| 03/2017 đến nay     | Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam – Vinamilk - VNM         |
| 06/2019 đến nay     | Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán | Công ty Cổ phần Dược Hậu giang - DHG                  |
| 09/2019 đến nay     | Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển BĐS An Gia - AGG |
| 09/2019 đến nay     | Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán | Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam – STG                |
| 02/2020 đến 03/2022 | Thành viên HĐQT độc lập                            | Công ty Cổ phần GTNFoods - GTN                        |



|                 |                                                    |                                    |
|-----------------|----------------------------------------------------|------------------------------------|
| 09/2020 đến nay | Phó trưởng Tiểu ban Kiểm toán & Tuân thủ – HĐQT    | Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark   |
| 03/2021 đến nay | Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán | Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh – REE |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2006) và nhiều Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính (1997, 2003, 2004, 2005).

#### **4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk**

**Không có**

#### **5. Người giới thiệu:**

- Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 giới thiệu

# Ông LÊ THÀNH LIÊM

ỦNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026



## **1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên: **LÊ THÀNH LIÊM**
- Ngày tháng năm sinh: **22/08/1973**
- Giới tính: **Nam**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Chức vụ hiện nay:
  - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021, CTCP Sữa Việt Nam
  - GĐĐH Tài chính kiêm Kế toán trưởng, CTCP Sữa Việt Nam
  - Thành viên HĐQT, Del Monte-Vinamilk Dairy Philippines, Inc
- Trình độ văn hóa: **Thạc sỹ**

## **2. Trình độ chuyên môn:**

| Thời gian | Trường/Nơi đào tạo                                            | Bằng cấp                                                                          |
|-----------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 2012      | Đại học Leeds Metropolitan (Anh Quốc)<br>& Học viên tài chính | Thạc sỹ Tài chính và Thương mại Quốc tế                                           |
| 1994      | Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM                           | Cử nhân Kinh tế                                                                   |
|           | Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)                          | Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP)                   |
|           | Học viện Quản lý PACE                                         | Chứng nhận Chương trình đào tạo Lãnh đạo Toàn cầu (Global Leadership Program-GLP) |

## **3. Quá trình công tác**

| Thời gian   | Chức danh                                          | Đơn vị công tác                         |
|-------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 2015 – Nay  | Giám đốc Điều hành Tài chính kiêm Kế toán trưởng   | Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) |
| 2003 – 2015 | Phó Phòng Kế toán, Kế toán trưởng                  | Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) |
| 1994 – 2003 | Các vị trí khác nhau tại Phòng Tài chính - Kế toán | Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) |

**4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

| <b>Tên tổ chức liên quan</b>                          | <b>Mối quan hệ với ứng viên</b> | <b>Địa chỉ liên hệ</b>                                  | <b>Số cổ phiếu Vinamilk đang sở hữu</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Vinamilk</b> | <b>Thời gian bắt đầu là người có liên quan của ứng viên</b> |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) | Đại diện vốn cho SCIC           | Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy | 752.476.602                             | 36,00%                                | 15/4/2017                                                   |

Số lượng cổ phần Vinamilk mà ông Lê Thành Liêm đang sở hữu: 493.381 cổ phần

**5. Tên cổ đông đề cử:**

- TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

# Bà MAI KIỀU LIÊN

ỦNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026

## **1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên: **MAI KIỀU LIÊN**
- Ngày tháng năm sinh: **01/09/1953**
- Giới tính: **Nữ**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Chức vụ hiện nay:
  - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021, CTCP Sữa Việt Nam
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam.
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa.
  - Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
  - Chủ tịch HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhuang Co, Ltd.
  - Thành viên HĐQT, Miraka Holdings Limited.
  - Chủ tịch HĐQT, Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam, Công ty Cổ phần
  - Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
  - Chủ tịch HĐQT, Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.
  - Chủ tịch HĐQT, Công Ty TNHH Liên Doanh Thực Phẩm Và Đồ Uống Vibev
- Trình độ văn hóa: **Kỹ sư công nghệ chế biến sữa**



## **2. Trình độ chuyên môn:**

| Thời gian | Trường/Nơi đào tạo                                    | Bằng cấp                                            |
|-----------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 1976      | Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga | Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa |
| 1983-1984 | Đại học Kỹ sư Kinh tế Leningrad, Nga                  | Chứng chỉ Quản lý Kinh tế                           |
|           | Học viện Chính trị Quốc gia, Việt Nam                 | Chứng chỉ Quản lý Chính trị                         |
|           | Viện quản trị kinh doanh                              | Chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty               |

### **3. Quá trình công tác**

| <b>Thời gian</b> | <b>Chức danh</b>                                                         | <b>Đơn vị công tác</b>                                                 |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1992 – Nay       | Tổng Giám đốc                                                            | CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk)                                           |
| 2015 – nay       | Thành viên Hội đồng Quản trị                                             | CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk)                                           |
| 2003 – 2015      | Chủ tịch Hội đồng Quản trị                                               | CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk)                                           |
| 1984 – 1992      | Phó Tổng Giám đốc, phụ trách lĩnh vực kinh tế                            | CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk)                                           |
| 1982 – 1983      | Trợ lý Giám đốc, Phó Giám đốc Kỹ thuật Nhà máy Sữa Thống Nhất            | Xí nghiệp Liên hợp Sữa Cà phê Bánh kẹo 1 (Tiền thân CTCP Sữa Việt Nam) |
| 1980 – 1982      | Kỹ sư Công nghệ Phòng Kỹ thuật                                           | Xí nghiệp Liên hợp Sữa Cà phê Bánh kẹo 1 (Tiền thân CTCP Sữa Việt Nam) |
| 1976 – 1980      | Kỹ sư phụ trách Khối sản xuất sữa đặc và sữa chua Nhà máy sữa Trường Thọ | Công ty Sữa – Cà phê Miền Nam (Tiền thân CTCP Sữa Việt Nam)            |

### **4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

- Số lượng cổ phần Vinamilk mà bà Mai Kiều Liên đang sở hữu: 6.400.444 cổ phần

### **5. Người giới thiệu:**

- Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 giới thiệu

# Ông LEE MENG TAT

ỦNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026

## 1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **LEE MENG TAT**
- Ngày tháng năm sinh: **10/06/1963**
- Giới tính: **Nam**
- Quốc tịch: **Singapore**
- Chức vụ hiện nay:
  - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021, CTCP Sữa Việt Nam
  - Giám đốc Điều hành tại Fraser & Neave Ltd.
  - Thành viên HĐQT tại Fraser & Neave Holdings Berhad
- Trình độ văn hóa: **Thạc sỹ**



## 2. Trình độ chuyên môn:

| Thời gian   | Trường/Nơi đào tạo          | Bằng cấp                                 |
|-------------|-----------------------------|------------------------------------------|
| 2017        | INSEAD                      | Chứng chỉ Chương trình Giám đốc toàn cầu |
| 2005        | Trường kinh doanh Harvard   | Chứng chỉ Chương trình Quản lý nâng cao  |
| 1997        | Đại học Hoàng Gia, Anh Quốc | Thạc sỹ quản trị kinh doanh              |
| 1988        | Đại học Quốc gia Singapore  | Kỹ sư cơ khí                             |
| 1981 & 1979 | Học viện Raffles Singapore  | GCE 'A' (1981) and 'O' Levels (1979)     |

## 3. Quá trình công tác

| Thời gian            | Chức danh                                             | Đơn vị công tác                  |
|----------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 2/2022 –<br>Hiện tại | Giám đốc điều hành                                    | <b>Fraser and Neave, Limited</b> |
| 5/2015 –<br>1/2022   | Giám đốc điều hành,<br>Ngành Nước giải khát không cồn | <b>Fraser and Neave, Limited</b> |

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5/2012 – 4/2015  | Giám đốc điều hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Tập đoàn Wildlife Reserves Singapore</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 10/1999 - 3/2012 | <p>Giám đốc Phát triển Công ty, Bộ phận Thực phẩm &amp; Đồ uống</p> <p>Giám đốc điều hành, Trung Quốc kiêm Giám đốc khu vực, Trung Quốc (trụ sở tại Thượng Hải)</p> <p>Phó Chủ tịch &amp; Phó Giám đốc, Dịch vụ Giáo dục; Tổng Giám đốc Công ty (Dự án)</p> <p>Phó chủ tịch (Kinh doanh điện tử &amp; Vận hành)</p> <p>Quản lý cấp cao, Các dự án mới</p> | <p><b><u>Tập đoàn Fraser and Neave</u></b><br/>Fraser and Neave, Limited (1/2010-3/2012)</p> <p>Heineken-APB (China) Management Services Co. Ltd (7/2002-12/2009)<br/>Asia Pacific Breweries Ltd (7/2002-12/2009)</p> <p>Times Publishing Limited (5/2001-6/2002)</p> <p>Fannet Online Pte Ltd (3/2000-4/2001)</p> <p>Fraser and Neave, Limited (10/1999-2/2000)</p> |
| 11/1997 – 9/1999 | Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Sembawang Leisure Pte Ltd</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4/1993 - 9/1996  | <p>Phó Giám đốc Du lịch Vùng</p> <p>Trợ lý Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh Quốc tế</p>                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p><b><u>Singapore Economic Development Board</u></b><br/>Tổng cục du lịch Singapore (9/1994-9/1996)</p> <p>Ban phát triển kinh tế Singapore (4/1993-8/1994)</p>                                                                                                                                                                                                     |
| 10/1991 - 3/1993 | Chủ sở hữu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Wokabout Pte Ltd</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4/1988 - 9/1991  | Trợ lý phòng Nguồn vốn, Khách hàng doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Ngân hàng DBS</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

#### **4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

| <b>Tên tổ chức liên quan</b> | <b>Mối quan hệ với ứng viên</b> | <b>Địa chỉ liên hệ</b> | <b>Số cổ phiếu Vinamilk đang sở hữu</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Vinamilk</b> | <b>Thời gian bắt đầu là người có liên quan của ứng viên</b> |
|------------------------------|---------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
|------------------------------|---------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|

|                                |                   |                                                               |             |        |           |
|--------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|
| F&N Dairy Investments Pte Ltd  | TV HĐQT           | 438 Alexandra Road, #20-00, Alexandra Point, Singapore 119958 | 369.752.859 | 17,69% | 15/4/2017 |
| F&NBev Manufacturing Pte. Ltd. | Công ty liên quan | 438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958  | 56.432.376  | 2,70%  | 15/4/2017 |

**5. Tên cổ đông đề cử:**

- F&N DAIRY INVESTMENTS PTE LTD
- F&NBEV MANUFACTURING PTE. LTD.



**Ông MICHAEL CHYE HIN FAH**  
**ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Nhiệm kỳ 2022 - 2026

**1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên: **MICHAEL CHYE HIN FAH**
- Ngày tháng năm sinh: **02/05/1959**
- Giới tính: **Nam**
- Quốc tịch: **Singapore**
- Chức vụ hiện nay:
  - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021, CTCP Sữa Việt Nam
  - Tổng Giám đốc, BeerCo Limited.
  - Điều hành bộ phận sản phẩm bia, Thai Beverage Public Company Limited
  - Thành viên Ủy ban Điều hành và Ủy ban Kiểm soát Rủi ro, Fraser & Neave Ltd.
  - Thành viên HĐQT và thành viên Tiểu ban Kiểm toán của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)
  - Thành viên HĐQT không điều hành tại các tổ chức: Marketing Magic Pte Ltd, DECCO 235, Heritas Capital Management Pte Ltd, IMC Pan Asia Alliance Corporation, Prudence Holdings Ltd.
- Trình độ văn hóa: **Thạc sỹ**



**2. Trình độ chuyên môn:**

| Thời gian | Trường/Nơi đào tạo                                  | Bằng cấp                                                            |
|-----------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1981      | Đại học Massey, New Zealand                         | Thạc sỹ Kinh doanh (loại Xuất sắc)                                  |
| 1982      | Đại học Massey, New Zealand                         | Cử nhân Kinh doanh (loại Xuất sắc) chuyên ngành Tài chính – Kế toán |
| 1990      | Institute of Chartered Secretaries & Administrators | Thành viên                                                          |
| 1999      | Singapore Institute of Directors                    | Thành viên                                                          |
| 2013      | Institute of Singapore Chartered Accountants        | Thành viên                                                          |
| 2017      | Chartered Secretaries Institute of Singapore (CSIS) | Thành viên                                                          |

### **3. Quá trình công tác**

| <b>Thời gian</b>  | <b>Chức danh</b>                                                  | <b>Đơn vị công tác</b>                   |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 2/1981 - 1/1982   | Trợ giảng                                                         | Đại học Massey, New Zealand              |
| 1/1982 - 1/1984   | Giảng viên, Kế toán & Tài chính                                   | Đại học Massey, New Zealand              |
| 3/1984 - 2/1988   | Thanh tra viên / Giám định viên / Giám định viên cao cấp          | Cơ quan tiền tệ Singapore                |
| 3/1988 - 8/1991   | Quản lý phòng Nguồn vốn & Hoạt động                               | Probo Pacific Limited                    |
| 8/1991 - 3/1995   | Phó Chủ tịch phòng Nguồn vốn, Hoạt động & Quan hệ doanh nghiệp    | Probo Pacific Limited                    |
| 3/1995 - 3/1998   | Tổng giám đốc                                                     | Probo Pacific Limited                    |
| 3/1998 - 2/1999   | Giám đốc điều hành (trụ sở tại Hồng Kông)                         | London Forfaiting Asia Pacific Ltd       |
| 3/1999 - 7/2000   | Phó chủ tịch điều hành, Dịch vụ doanh nghiệp (trụ sở tại Bangkok) | Nhóm kinh doanh TCC                      |
| 3/1999 - 9/2002   | Giám đốc điều hành                                                | Pacific Capital International, Hồng Kông |
| 10/2001 - 9/2002  | Giám đốc điều hành                                                | Inver House Group, Scotland              |
| 10/2002 - 7/2003  | Giám đốc hành chính (trụ sở tại Singapore)                        | Tập đoàn Carlsberg Châu Á                |
| 4/1999 - 9/2010   | Giám đốc                                                          | Silvercord Capital (Singapore) Limited   |
| 9/2005 - 1/2012   | Giám đốc tài chính                                                | International Beverage Holdings Limited  |
| 9/2005 - 1/2012   | Giám đốc, Dịch vụ doanh nghiệp                                    | InterBev (Singapore) Limited             |
| 1/2012 - 1/2017   | Giám đốc điều hành                                                | IMC Investments Group                    |
| 1/2012 - 1/2017   | Trưởng Văn phòng Tập đoàn                                         | IMC Pan Asia Alliance Pte Ltd            |
| 1/2017 - 2/2018   | Giám đốc điều hành                                                | InterBev (Singapore) Limited             |
| 1/2017 - 10/2020  | Giám đốc Tài chính Tập đoàn                                       | International Beverage Holdings Limited  |
| một 2017 - 9 2018 | Phó chủ tịch điều hành, Giám đốc quản lý đầu tư thương hiệu       | Thai Beverage Public Company Limited     |
| 2/2018 - 10/2020  | Giám đốc điều hành                                                | Super Brands Company Pte Ltd             |
| 10/2018 - 9/2020  | Phó Giám đốc Điều hành, Nhóm Tài chính Kế toán                    | Thai Beverage Public Company Limited     |

| Thời gian          | Chức danh                                                                   | Đơn vị công tác                      |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|                    | Phó Giám đốc Tài chính Tập đoàn kiêm Giám đốc Tài chính, Kinh doanh Quốc tế |                                      |
| 10/2020 - Hiện tại | Giám đốc bộ phận sản phẩm bia                                               | Thai Beverage Public Company Limited |
| 11/2020 - Hiện tại | Giám đốc điều hành                                                          | BeerCo Limited                       |

#### **4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

| Tên tổ chức liên quan          | Mối quan hệ với ứng viên | Địa chỉ liên hệ                                               | Số cổ phiếu Vinamilk đang sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Vinamilk | Thời gian bắt đầu là người có liên quan của ứng viên |
|--------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|
| F&N Dairy Investments Pte Ltd  | TV HĐQT                  | 438 Alexandra Road, #20-00, Alexandra Point, Singapore 119958 | 369.752.859                      | 17,69%                         | 15/4/2017                                            |
| F&NBev Manufacturing Pte. Ltd. | Công ty liên quan        | 438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958  | 56.432.376                       | 2,70%                          | 15/4/2017                                            |

#### **5. Tên cổ đông đề cử:**

- F&N DAIRY INVESTMENTS PTE LTD
- F&NBEV MANUFACTURING PTE. LTD.

# Ông NGUYỄN HẠNH PHÚC

ỦNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026



## **1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên: **NGUYỄN HẠNH PHÚC**
- Ngày tháng năm sinh: **12/5/1959**
- Giới tính: **Nam**.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Chức vụ hiện nay: **hưu trí**
- Trình độ văn hóa: **Đại học**

## **2. Trình độ chuyên môn:**

| Thời gian         | Trường/Nơi đào tạo              | Bằng cấp       |
|-------------------|---------------------------------|----------------|
| 09/1976 – 09/1981 | Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội | Kỹ sư xây dựng |

## **3. Quá trình công tác**

| Thời gian         | Chức vụ                                                                                           | Tên tổ chức                                                |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 01/1982 - 03/1984 | Cán bộ kỹ thuật                                                                                   | Công trường xây dựng phía Nam Thái Bình                    |
| 03/1984 - 6/1996  | - Phó trưởng Ban Xây dựng cơ bản<br>- Phó giám đốc Sở Xây dựng Thái Bình                          | - Ban Xây dựng<br>- Sở Xây dựng Thái Bình                  |
| 6/1996 - 12/2000  | Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Xây dựng Thái Bình, Giám đốc Công ty gạch ốp lát Thái Bình (7/1997) | - Sở Xây dựng Thái Bình<br>- Công ty gạch ốp lát Thái Bình |
| 12/2000 - 3/2003  | Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công nghiệp Thái Bình                                                   | - Sở Công nghiệp Thái Bình                                 |
| 3/2003 – 3/2005   | Tỉnh ủy viên, Bí thư thành ủy Thái Bình, chủ tịch HĐND thành phố Thái Bình                        | - UBND thành phố Thái Bình                                 |
| 3/2005 – 9/2005   | Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư thành ủy, chủ tịch HĐND thành phố Thái Bình                             | - UBND thành phố Thái Bình                                 |
| 9/2005 – 7/2007   | Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Thái Bình          | - Tỉnh Ủy tỉnh Thái bình                                   |

|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                    |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 7/2007 –<br>6/2008   | Phó Bí thư thường trực Tỉnh uỷ, Trưởng đoàn ĐBQH khoá XII tỉnh Thái Bình                                                                                                                                                                                                                                  | - Tỉnh Uỷ tỉnh Thái bình                           |
| 6/2008 –<br>10/2010  | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn ĐBQH khoá XII tỉnh Thái Bình                                                                                                                                                                                                                          | - Tỉnh Uỷ tỉnh Thái bình                           |
| 10/2010 –<br>7/2011  | Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn ĐBQH khoá XII tỉnh Thái Bình. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, thành viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, ĐBQH khoá XII                                                                                                                 | - Tỉnh Uỷ tỉnh Thái bình                           |
| 8/2011 –<br>01/2016  | UVTV Đảng, Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm văn phòng Quốc hội, Chánh văn phòng Đảng đoàn Quốc hội, Chánh văn phòng Hội đồng bầu cử Quốc gia. Thành viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng                                                                            | - Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam |
| 01/2016 –<br>11/2021 | UVTV Đảng, Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm văn phòng Quốc hội, Bí thư Đảng uỷ cơ quan văn phòng Quốc hội, Chánh văn phòng Đảng đoàn Quốc hội, Chánh văn phòng Hội đồng bầu cử Quốc gia Chủ tịch nhóm Nghị sĩ Hữu nghị Việt Nam – Australia | - Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam |
| 11/2021 –<br>đến nay | Nghỉ hưu theo chế độ                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                    |

- Khen thưởng, kỷ luật : Huân chương Độc lập hạng Nhì  
Huân chương Lao động hạng Nhất  
Huân chương Lao động hạng Ba  
Huân chương Đại đoàn kết dân tộc  
Huân chương Tự do hạng Nhì của Nhà nước CHDCND Lào  
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

#### **4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

**Không có**

#### **5. Người giới thiệu:**

- Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 giới thiệu

# Ông HOÀNG NGỌC THẠCH

ỦNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026

## 1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **HOÀNG NGỌC THẠCH**
- Ngày tháng năm sinh: **07/12/1975**
- Giới tính: **Nam**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Chức vụ hiện nay:
  - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021, CTCP Sữa Việt Nam
  - Trưởng ban đầu tư 5, Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
- Trình độ văn hóa: **Thạc sỹ**



## 2. Trình độ chuyên môn:

| Thời gian | Trường/Nơi đào tạo                                        | Bằng cấp                     |
|-----------|-----------------------------------------------------------|------------------------------|
|           | Trường Kinh tế và quản lý Solvay thuộc ĐHTH Brussels (Bỉ) | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  |
|           | Đại học Thương mại Hà nội                                 | Cử nhân chuyên ngành kế toán |

## 3. Quá trình công tác

| Thời gian         | Chức danh                            | Đơn vị công tác                                            |
|-------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 9/1999 – 5/2000   | Chuyên viên Kinh tế đối ngoại        | Công ty Điện lực 1 (nay là Tổng công ty Điện lực Miền Bắc) |
| 5/2000 – 2/2006   | Chuyên viên Quản lý đấu thầu         | Công ty Điện lực 1 (nay là Tổng công ty Điện lực Miền Bắc) |
| 2/2006 – 10/2009  | Chuyên viên Cổ phần hóa doanh nghiệp | Công ty Điện lực 1 (nay là Tổng công ty Điện lực Miền Bắc) |
| 11/2009 – 10/2013 | Chuyên viên Ban Đầu tư 5             | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC)                     |
| 10/2013 – 3/2014  | Chuyên viên Ban Đầu tư kinh doanh    | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC)                     |

|                  |                                                       |                                        |
|------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 3/2014 – 5/2015  | Phó phòng Đầu tư tài chính – Ban Đầu tư kinh doanh    | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC) |
| 5/2015 – 11/2016 | Trưởng phòng Đầu tư tài chính – Ban Đầu tư kinh doanh | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC) |
| 12/2016 – 9/2021 | Phó trưởng Ban Quản lý rủi ro                         | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC) |
| 9/2021 – Nay     | Trưởng Ban Đầu tư 5                                   | TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN (SCIC) |

**4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

| <b>Tên tổ chức liên quan</b>                          | <b>Mối quan hệ với ứng viên</b>                   | <b>Địa chỉ liên hệ</b>                                  | <b>Số cổ phiếu Vinamilk đang sở hữu</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Vinamilk</b> | <b>Thời gian bắt đầu là người có liên quan của ứng viên</b> |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) | Trưởng ban - Ban đầu tư 5 / Đại diện vốn cho SCIC | Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy | 752.476.602                             | 36,00%                                | 20/11/2003                                                  |

**5. Tên cổ đông đề cử:**

- TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

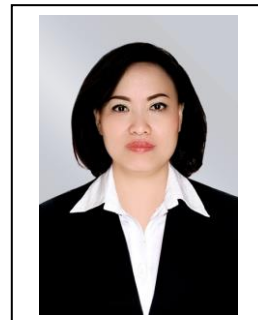
# Bà TIÊU YẾN TRINH

ỦNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 - 2026

## 1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **TIÊU YẾN TRINH**
- Ngày tháng năm sinh: **22/03/1974**
- Giới tính: **Nữ**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Chức vụ hiện nay:
  - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Kết Nối Nhân Tài (Talentnet)
  - Thành viên HĐQT Độc lập Công ty Cổ Phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)
  - Thành viên Ban Đại diện các Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Thịnh An, Vĩnh An và Phúc An do Công ty Quản lý Quỹ DCVFM quản lý
- Trình độ văn hóa: **Đại học**



## 2. Trình độ chuyên môn:

| Thời gian   | Trường/Nơi đào tạo     | Bằng cấp          |
|-------------|------------------------|-------------------|
| 1991 - 1995 | Đại học Sư phạm TP.HCM | Cử nhân Ngoại ngữ |

## 3. Quá trình công tác

| Thời gian         | Chức vụ                                                | Tên tổ chức                            |
|-------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 01/1996 – 05/1997 | Trợ lý Giám đốc bộ phận tư vấn thuế                    | Công ty Pricewaterhouse Việt Nam (PwC) |
| 06/1997 – 06/2001 | Chuyên viên tư vấn bộ phận tư vấn & tuyển dụng nhân sự | Công ty Pricewaterhouse Việt Nam (PwC) |
| 07/2001 – 04/2003 | Phó Phòng tư vấn nhân sự                               | Công ty Pricewaterhouse Việt Nam (PwC) |
| 05/2003 – 09/2007 | Trưởng Phòng cao cấp bộ phận nhân sự                   | Công ty Pricewaterhouse Việt Nam (PwC) |



|                  |                                 |                                                             |
|------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 11/2007 –<br>nay | Nhà Sáng lập & Tổng Giám<br>đốc | Công ty Cổ phần Kết Nối Nhân Tài<br>(Talentnet Corporation) |
|------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|

**4. Các lợi ích liên quan đến Vinamilk:**

**Không có**

**5. Người giới thiệu:**

- Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 giới thiệu